

Số: 99 /TB-TTPVHCC

Bắc Nha Trang, ngày 16 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 07/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục TTHC trong lĩnh vực Tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Để người dân và doanh nghiệp biết và thực hiện TTHC; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC.

Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Bắc Nha Trang thông báo niêm yết công khai danh mục TTHC trong lĩnh vực Tư pháp thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa bao gồm các TTHC sau:

I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH: 15 Thủ tục

1. Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh . Mã TTHC: 2.000635
2. Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch. Mã TTHC: 2.002516
3. Đăng ký khai sinh. Mã TTHC: 1.001193
4. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài. Mã TTHC: 2.000528
5. Đăng ký lại khai sinh. Mã TTHC: 1.004884
6. Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài. Mã TTHC: 2.000522
7. Đăng ký nhận cha, mẹ, con. Mã TTHC: 1.001022
8. Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài. Mã TTHC: 2.000779
9. Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con. Mã TTHC: 1.000689
10. Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài. Mã TTHC: 1.001695
11. Đăng ký khai sinh cho người có hồ sơ, giấy tờ cá nhân. Mã TTHC: 1.004772
12. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người có hồ sơ, giấy tờ cá nhân. Mã TTHC: 1.000893
13. Đăng ký khai tử. Mã TTHC: 1.000656
14. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài. Mã TTHC: 1.001766

15. Đăng ký lại khai tử. Mã TTHC: 1.005461

II. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH: 04 Thủ tục

1. Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam. Mã TTHC: 2.001895
2. Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước. Mã TTHC: 2.002038
3. Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước. Mã TTHC: 2.002036
4. Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước. Mã TTHC: 1.005136

III. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI: 04 Thủ tục

1. Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi. Mã TTHC: 1.003198
2. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Mã TTHC: 1.003179
3. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước. Mã TTHC: 2.001255
4. Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của người nước ngoài. Mã TTHC: 2.002363

IV. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC: 9 Thủ tục

1. Cấp bản sao từ sổ gốc. Mã TTHC: 2.000908
2. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận. Mã TTHC: 2.000815
3. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở. Mã TTHC: 2.001035
4. Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở. Mã TTHC: 2.001406
5. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận. Mã TTHC: 2.000815
6. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được). Mã TTHC: 2.000884
7. Chứng thực di chúc. Mã TTHC: 2.001019
8. Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản. Mã TTHC: 2.001016
9. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã. Mã TTHC: 2.001008

V. LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI: 17 Thủ tục

1. Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài. Mã TTHC: 1.008921
2. Bổ nhiệm Thừa phát lại. Mã TTHC: 1.008922
3. Miễn nhiệm Thừa phát lại (Trường hợp được miễn). Mã TTHC: 1.008923
4. Bổ nhiệm lại Thừa phát lại. Mã TTHC: 1.008924
5. Thành lập Văn phòng Thừa phát lại. Mã TTHC: 1.008929
6. Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại. Mã TTHC: 1.008932
7. Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại. Mã TTHC: 1.008934
8. Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại. Mã TTHC: 1.008936
9. Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại. Mã TTHC: 1.008925
10. Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại. Mã TTHC: 1.008926
11. Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại. Mã TTHC: 1.008927
12. Cấp lại Thẻ Thừa phát lại. Mã TTHC: 1.008928
13. Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại. Mã TTHC: 1.008931
14. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại. mã TTHC: 1.008931
15. Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại. Mã TTHC: 1.008933
16. Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại. Mã TTHC: 1.008935
17. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại. Mã TTHC: 1.008937

VI. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG: 25 Thủ tục

1. Bổ nhiệm công chứng viên. Mã TTHC: 1.012803
2. Bổ nhiệm lại công chứng viên. Mã TTHC: 1.013804
3. Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm). Mã TTHC: 1.013805
4. Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài. Mã TTHC: 1.013806
5. Đăng ký tập sự hành nghề công chứng. mã TTHC: 1.013807
6. Đăng ký lại tập sự hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng. Mã TTHC: 1.013808

7. Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã TTHC: 1.013810

8. Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác. Mã TTHC: 1.013812

9. Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng. mã TTHC: 1.012026

10. Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng. mã TTHC: 1.012030

11. Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng. Mã TTHC: 1.012031

12. Cấp Thẻ công chứng viên. Mã TTHC: 1.013859

13. Cấp lại Thẻ công chứng viên. Mã TTHC: 1.013830

14. Thu hồi Thẻ công chứng viên. Mã TTHC: 1.012832

15. Thành lập Văn phòng công chứng. Mã TTHC: 1.012834

16. Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng. Mã TTHC: 1.013835

17. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng. Mã TTHC: 1.013836

18. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng. Mã TTHC: 1.013837

19. Hợp nhất văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh. Mã TTHC: 1.013840

20. Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất. Mã TTHC: 1.013840

21. Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh. Mã TTHC: 1.013842

22. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập. Mã TTHC: 1.013843

23. Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng. Mã TTHC: 1.013846

24. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp. Mã TTHC: 1.013848

25. Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh. Mã TTHC: 1.013849

26. Bán văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân. Mã TTHC: 1.013852

27. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán. Mã TTHC: 1.013853

28. Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025. Mã TTHC: 1.013856

VII. LĨNH VỰC LUẬT SƯ: 20 Thủ tục

1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư. Mã TTHC: 1.000828

2. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư. Mã TTHC: 1.000688

3. Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư. Mã TTHC: 1.008146

4. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư. Mã TTHC: 1.008624

5. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý. Mã TTHC: 1.008628

6. Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài. Mã TTHC: 1.001928

7. Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư. Mã TTHC: 1.002010

8. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư. Mã TTHC: 1.002032

9. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Mã TTHC: 1.002055

10. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh. Mã TTHC: 1.002079

11. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư. Mã TTHC: 1.002099

12. Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân. Mã TTHC: 1.002153

13. Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài. Mã TTHC: 1.002181

14. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài. Mã TTHC: 1.002198

15. Hợp nhất công ty luật. Mã TTHC: 1.002218

16. Sáp nhập công ty luật. Mã TTHC: 1.002234

17. Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật, Mã TTHC: 1.008709

18. Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài. Mã TTHC: 1.002398

19. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. Mã TTHC: 1.002384

20. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài. Mã TTHC: 1.002368

VIII. LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ: 10 Thủ tục

1. Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá. Mã TTHC: 1.003915

2. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá. Mã TTHC: 1.000802

3. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản mã TTHC: 1.013634

4. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản. mã TTHC: 1.013635

5. Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản. Mã TTHC: 2.001395

6. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản. mã TTHC: 2.001333

7. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản. mã TTHC: 2.001258

8. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản. mã TTHC: 2.001247

9. Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến. Mã TTHC: 2.001225

10. Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá. Mã TTHC: 2.002139

IX. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH: 7 Thủ tục

1. Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp. Mã TTHC: 2.000890

2. Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp. Mã TTHC: 2.000823

3. Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của văn phòng giám định tư pháp. Mã TTHC: 2.000568

4. Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp. Mã TTHC: 1.001216

5. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp. Mã TTHC: 2.000555

6. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất. mã TTHC: 1.001117

7. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh. Mã TTHC: 1.009832

X. LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI: 5 Thủ tục

1. Cấp giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại

2. Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt nam. Mã TTHC: 1.008909

3. Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài.

4. Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác. Mã TTHC: 1.008910

5. Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/ văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam. Mã TTHC: 1.008911

XI. LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN: 8 Thủ tục

1. Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm soát viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên. Mã TTHC: 2.001130

2. Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán. Mã TTHC: 1.002681

3. Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên. Mã TTHC: 2.001117

4. Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân. Mã TTHC: 1.002626

5. Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. Mã TTHC: 1.001842

6. Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. mã TTHC: 1.008727

7. Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. mã TTHC: 1.001633

8. Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên. Mã TTHC: 1.001600

XII. LNHX VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI: 13 Thủ tục

1. Thành lập, đăng ký hoạt động Trọng tâm trọng tài. Mã TTHC: 2.000822

2. Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài. Mã TTHC: 2.00819

3. Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài. Mã TTHC: 1.008885

4. Cấp giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Mã TTHC: 1.008886

5. Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập cuat Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Mã TTHc: 1.00160

6. Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt nam trong trường hợp Chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài. Mã TTHC: 1.00887

7. Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt nam. Mã TTHC: 1.008888

8. Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác. Mã TTHC: 1.008889

9. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác. Mã TTHC: 1.008890

10. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Mã TTHC: 1.008904

11. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã TTHC: 1.008905

12. Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác. Mã TTHC: 1.008906

13. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Mã TTHC: 1.001248

XIII. LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT: 6 Thủ tục

1. Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật. mã TTHC: 1.000627

2. Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật. mã TTHC: 1.000614

3. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh. Mã TTHC: 1.000588

4. Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật. Mã TTHC: 1.000426

5. Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật. Mã TTHC: 1.000404

6. Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật. Mã TTHC: 1.000390

Thông tin chi tiết TTHC:



Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Bắc Nha Trang thông báo để cán bộ, công chức chuyên môn phường phối hợp, triển khai thực hiện; cá nhân, tổ chức có liên quan được biết và liên hệ giải quyết TTHC./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT, Nga

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Minh Tân